

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08 /2020/HNGĐ - ST

Ngày 21 - 5 - 2020

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN. TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Thái

2. Bà Lê Thị Bích Thuần.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai; Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Vũ Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2020/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐXXST -HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Diệu H, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, “có mặt”.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Hồng H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc

Hiện đang chấp hành án tại phân Hiên đang chấp hành án phạt tù tại K2, Đội 32, trại giam Quyết Tiến, thuộc C10 Bộ Công an, “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 01 năm 2019 và những lời khai tiếp theo tại tòa nguyên đơn là chị Nguyễn Diệu H trình bày:

Chị và anh H kết hôn với nhau vào ngày 03 tháng 3 năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Hợp, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn vợ chồng được tự do tìm hiểu, sau khi kết hôn, vợ chồng chị về chung sống cùng gia đình anh H tại xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc sau đó đến

2018. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc trong thời gian ngắn, nhưng ngay sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên cãi nhau anh H chơi bời không chín chu làm ăn; sử dụng ma túy và phạm tội trộm cắp tài sản; anh H đang phải chấp hành án tại trại giam Quyết Tiến, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 13/11/2017. Hiện nay cháu H đang ở với chị. Ly hôn chị xin nuôi cháu H; chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị xin tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Nguyễn Hồng H hiện nay đang chấp hành án phạt tù tại K2, Đội 32, trại giam Quyết Tiến, thuộc C10 Bộ Công an; anh H đã trình bày lời khai trong biên bản lấy lời khai như sau: Anh thừa nhận việc kết hôn và đăng ký kết hôn và quá trình vợ chồng chung sống cũng như có phát sinh mâu thuẫn vợ chồng như chị H trình bày ở trên là đúng. Theo anh nguyên nhân xuất phát từ vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau, anh cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh cũng đồng ý vì anh xác định tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 13/11/2017. Hiện nay cháu H đang ở với chị. Ly hôn anh đồng ý để cho chị H được nuôi cháu H; anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng mối quan hệ có tranh chấp, xác định đúng tư cách đương sự, lập hồ sơ vụ án, cho các đương sự trình bày đầy đủ, lập biên bản giao nhận các văn bản tố tụng, tổng đạt thông báo thụ lý, ra quyết định xét xử, giao hồ sơ cho Viện kiểm sát đảm bảo thời gian đúng quy định, việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Diệu H cho chị Nguyễn Diệu H được ly hôn anh Nguyễn Hồng H.

Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Diệu H được nuôi cháu Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 13/11/2017, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở gây khó khăn.

Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Diệu H chịu cả theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Do các đương sự đều đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Quan hệ pháp luật mà Tòa án đang giải quyết là tranh chấp về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Diệu H và anh Nguyễn Hồng H là hợp pháp, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn, sau khi kết hôn anh chị chung sống tại thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, quá trình chung sống phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không hiểu nhau, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến bất đồng về quan điểm sống, hai vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị H đã sống ly thân anh H từ tháng 2 năm 2018 cho đến nay. Quá trình làm việc tại Tòa án và tại phiên tòa hôm nay chị H vẫn giữ quan điểm xin ly hôn anh H. Về phía anh hiện nay đang chấp hành án phạt tù tại K2, Đội 32, trại giam Quyết Tiến, thuộc C10 Bộ Công an, anh H thừa nhận việc kết hôn và đăng ký kết hôn và quá trình vợ chồng chung sống cũng như có phát sinh mâu thuẫn vợ chồng như chị H trình bày ở trên là đúng. Theo anh nguyên nhân xuất phát từ vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau, anh cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh, anh cũng đồng ý vì anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng đồng ý ly hôn với chị H và anh có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt anh; vì vậy cho Nguyễn Diệu H và anh Nguyễn Hồng H được ly hôn như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

[3] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Diệu H và anh Nguyễn Hồng H có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 13/11/2017. Hiện nay cháu H đang ở với chị. Ly hôn anh chị đều thống nhất để cho chị H được nuôi cháu H; anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Vì vậy, giao cho chị Nguyễn Diệu H được nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Nguyễn Ngọc Gia H, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở là phù hợp.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên Tòa không xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Diệu H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Diệu H và anh Nguyễn Hồng H ly hôn.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Nguyễn Diệu H được nuôi dưỡng và chăm sóc giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Gia H, sinh ngày 13 tháng 11 năm 2017, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H; anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở gây khó khăn.

Về án phí: Chị Nguyễn Diệu H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: AA/2017/0006094 ngày 21 tháng 2 năm 2020 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Bình Xuyên; chị Nguyễn Diệu H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Ủy ban nhân dân xã Tam Hợp;
- Lưu HS + VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hiền

